

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TH
TỈNH TH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **289/2020/HSST**
Ngày: 31/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH TH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Thanh Trúc

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Đức Long

2. Bà Trần Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TH.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH tham gia phiên tòa: Ông Vũ Xuân Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố TH, tỉnh TH xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 271/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 275/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Bùi Đức H, tên gọi khác: Không; Sinh năm 1990 tại TH; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Xóm T, xã P, thành phố TH, tỉnh TH; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính Q, đoàn thể): Không; Con ông Bùi Đức K, sinh năm 1960 và con bà Nguyễn Thị K1, sinh năm 1962; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương (trước đó không bị tạm giữ, tạm giam). *(Bị cáo có mặt tại phiên tòa).*

** Bị hại:* Anh Vũ Văn Q, sinh năm 1996 (đã chết)

** Người đại diện hợp pháp cho bị hại:* Ông Vũ Xuân Q1, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1965 (là bố, mẹ đẻ của bị hại) – đều trú tại: Xóm K, xã P, thành phố TH, tỉnh TH

Người được bà L ủy Q: Ông Vũ Xuân Q1 *(Ông Q1 có đơn xin xét xử vắng mặt)*

** Bị đơn dân sự:* Doanh nghiệp tư nhân vận tải Đức Đ

Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Đức Đ - Địa chỉ: Xóm L, xã P, thành phố TH, TH (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

** Người có Q lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Bùi Đức K, sinh năm 1960 – trú tại: Xóm T, xã P, thành phố TH (*Có mặt*)

** Người chứng kiến:*

1. Bà Dương Thị B, sinh năm 1965 – trú tại xóm C, xã P, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

2. Ông Lê Hồng M, sinh năm 1965 – trú tại xóm C, xã P, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

3. Anh Lê Hồng C, sinh năm 1972 – trú tại xóm C, xã P, thành phố TH, tỉnh TH (*Vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/11/2019, Bùi Đức H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Forland, loại xe tải tự đổ, màu sơn xanh, biển kiểm soát 20C -084.54 đi trên đường Tổ Hữu hướng từ ngã ba Đ đi HNC. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực xóm C, xã P, thành phố TH, tỉnh TH (*đoạn đường có dốc, không có dải phân cách cứng, mặt đường có vạch sơn đứt quãng*), H phát hiện tại lề đường phía trước cùng chiều có 01 xe mô tô dừng sát ở mép đường, quan sát thấy việc tránh xe mô tô này sẽ không xảy ra tai nạn, H điều khiển xe ô tô đi lấn sang làn đường bên trái theo chiều đi khoảng 0,4m để tránh và vượt qua xe mô tô trên. Cùng lúc H đang cho xe ô tô tránh, vượt qua xe mô tô trên thì phần đầu bên trái xe ô tô do H điều khiển va chạm với phần đầu xe mô tô nhãn hiệu Claro, màu sơn nâu, biển kiểm soát 20L7 – 2524 do anh Vũ Văn Q (sinh năm 1996, địa chỉ xóm K, xã P, thành phố TH) điều khiển theo chiều ngược lại.

Hậu quả: Anh Vũ Văn Q chết tại hiện trường, xe ô tô và mô tô liên quan đến vụ tai nạn giao thông bị hư hỏng nhẹ.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số 80/KL –KTHS ngày 25/12/2019 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh TH kết luận: Anh Vũ Văn Q bị tai nạn giao thông gây tổn thương đa chấn thương: Gãy xương đùi và xương cẳng chân trái, chấn thương ngực kín, gãy nhiều xương sườn, gãy xương đòn và xương bả vai phải, gãy đốt sống cổ, chấn thương đầu mặt, vỡ xương hộp sọ, dập não, tổn thương thần kinh trung ương dẫn đến chết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 29/HĐĐGTS ngày 29/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TH kết luận:

+ Giá trị thiệt hại của tài sản xe mô tô nhãn hiệu CLARO, BKS 20L7 -2524 là 3.520.000đ (*Ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*)

+ Giá trị thiệt hại của tài sản xe ô tô nhãn hiệu FORLAN, BKS 20C -084.54 là 1.900.000đ (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*)

Căn cứ biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận định giá tài sản, kết luận giám định pháp y tử thi, lời khai Bùi Đức H, xác định nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Bùi Đức H điều khiển xe ô tô đi không đúng phần đường của mình dẫn đến tai nạn là anh Vũ Văn Q chết tại hiện trường.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Đức H khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận định giá tài sản và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện cho bị hại trình bày: Ngày 06/11/2019 anh Bùi Đức H điều khiển xe ô tô BKS 20C- 084.54 có va chạm giao thông với con trai tôi là Vũ Văn Q khiến anh Q tử vong. Hai gia đình đã thỏa thuận về phần bồi thường dân sự. Nay gia đình tôi không có đề nghị gì. Về trách nhiệm hình sự đề nghị xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Vật chứng của vụ án:

- 01 giấy phép lái xe mang tên Bùi Đức H có hiệu lực đến ngày 22/9/2020 (được chuyển theo hồ sơ vụ án).

- 01 xe ô tô biển kiểm soát 20C -084.54. Quá trình điều tra xác định xe thuộc sở hữu của Doang nghiệp tư nhân vận tải Đức Đ do anh Bùi Đức Đ làm đại diện theo pháp luật. Cơ quan điều tra đã trả cho Doanh nghiệp quản lý và sử dụng.

- 01 xe mô tô BKS 20L7 -2524 xác định là xe thuộc sở hữu của anh Vũ Văn Q. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Vũ Xuân Q1 (bố đẻ anh Q) quản lý và sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự:

- Bùi Đức H và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho gia đình anh Vũ Văn Q với số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Người đại diện hợp pháp cho anh Q đã nhận đủ tiền và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Bùi Đức H.

- Anh Bùi Đức Đ không có yêu cầu đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại của xe ô tô .

Tại bản cáo trạng số 266/CT-VKSTPTN ngày 28/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH đã truy tố bị cáo Bùi Đức H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, theo điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, Bùi Đức H khai nhận: Ngày 06/11/2019 bị cáo một mình điều khiển xe ô tô BKS 20C -084.54 đi trên đường Tố Hữu hướng từ ngã ba Đ đi HNC, khi đang đi H phát hiện tại lề đường bên phải theo chiều đi của mình có 01 chiếc xe mô tô loại xe Dream dừng ở sát mép đường. H nghĩ rằng việc điều khiển xe ô tô tránh, vượt qua xe mô tô sẽ không xảy ra tai nạn nên H điều khiển xe ô tô đi lấn sang làn đường bên trái theo chiều đi khoảng 0,4m để tránh và vượt qua xe mô tô đỗ trên thì xảy ra va chạm với xe mô tô do anh Vũ Văn Q (sinh năm 1996, địa chỉ xóm K, xã P, thành phố TH) điều khiển theo chiều ngược lại. Hậu quả anh Q chết tại chỗ. Về trách nhiệm dân sự đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình anh Q là 150.000.000đ. Gia đình anh Q đã nhận đủ số tiền trên và gia đình anh Q đã có đơn đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự.

Ông Bùi Đức Khu trình bày: Sau khi xảy ra tai nạn giao thông, hai gia đình đã thỏa thuận bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 150.000.000đ (*Một trăm năm mươi triệu đồng*). Số tiền đó là của tôi và H. Nay tôi không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho tôi số tiền trên.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Bùi Đức H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức H từ 30 đến 36 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 190129201814 do Sở giao thông vận tải tỉnh TH cấp ngày 22/9/2015 mang tên Bùi Đức H.

- Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không đề nghị xem xét.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng bị cáo xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa,

bị cáo không có ý kiến khiếu nại về quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Bùi Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 06/11/2019, Bùi Đức H (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20C -084.54 đi trên đường Tổ Hữu hướng ngã ba Đ đi HNC. Khi đi đến đoạn đường thuộc khu vực xóm C, xã P, thành phố TH do quá tự tin đã thực hiện không đúng các quy tắc giao thông đường bộ đó là không đi đúng phần đường quy định (lấn qua tim đường sang làn bên trái theo chiều đi của mình 0,4m) dẫn đến va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 20L7 - 2524 do anh Vũ Văn Q điều khiển đang đi hướng ngược chiều gây tai nạn. Hậu quả anh Vũ Văn Q tử vong.

Thiệt hại về tài sản tại kết luận định giá tài sản số 29/HĐĐGTS ngày 29/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TH kết luận:

+ Giá trị thiệt hại của tài sản xe mô tô nhãn hiệu CLARO, BKS 20L7 -2524 là 3.520.000đ (*Ba triệu năm trăm hai mươi nghìn đồng*)

+ Giá trị thiệt hại của tài sản xe ô tô nhãn hiệu FORLAN, BKS 20C -084.54 là 1.900.000đ (*Một triệu chín trăm nghìn đồng*)

Hành vi nêu trên của Bùi Đức H đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ

Điều 9: Quy tắc chung:

1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ.”.

Sau khi tai nạn xảy ra, Cơ quan điều tra đã kiểm tra nồng độ cồn đối với Bùi Đức H xác định không có nồng độ cồn trong hơi thở.

Như vậy có đủ căn cứ xác định trong vụ án này bị cáo có lỗi là điều khiển xe ô tô không đi đúng phần đường đi của mình, không đảm bảo an toàn giao thông gây thiệt hại đến tính mạng của anh Q. Hành vi đó đủ yếu tố cấu thành tội **“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”** quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Nội dung điều luật quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a, Làm chết người...”

Viện kiểm sát nhân dân thành phố TH truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng. Bị cáo nhận thức được khi tham gia giao thông đường bộ phải chấp hành đúng các quy định của Luật giao thông đường bộ nhằm đảm bảo an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của bản thân và người khác. Nhưng bị cáo đã không chấp hành đúng quy tắc đó đã vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ dẫn đến hậu quả là anh Vũ Văn Q tử vong. Hành vi của bị cáo đã gây mất mát đau thương cho gia đình bị hại, gây tâm lý hoang mang cho người tham gia giao thông khi nhìn thấy tai nạn xảy ra. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo với mức án phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung góp phần nâng cao ý thức chấp hành luật lệ an toàn giao thông trong nhân dân.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn, ăn năn hối cải đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo cần xem xét cho bị cáo hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội do lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bản thân bị cáo nhận thức được sai phạm của mình có ý thức khắc phục hậu quả. Xét không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ cho bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, thể hiện tính nhân đạo của Nhà nước ta, động viên bị cáo tích cực cải tạo tu dưỡng tốt trở thành công dân có ích với gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị cáo cùng gia đình, đại diện hợp pháp cho bị hại thỏa thuận với nhau về phần dân sự và đã thi hành xong.

Đại diện cho bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có đề nghị gì khác, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về thiệt hại của chiếc xe ô tô BKS 20C -084.54 của Doanh nghiệp tư nhân vận tải Đức Đ, đại diện theo pháp luật là ông Bùi Đức Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đã được xử lý trong quá trình điều tra đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với giấy phép lái xe số 190129201814 cấp ngày 22/9/2015 mang tên Bùi Đức H. Sau khi án có hiệu lực pháp luật cần trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, bị đơn dân sự, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Đức H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

2. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Đức H 36(Ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Bùi Đức H cho Ủy ban nhân dân xã P, thành phố TH, tỉnh TH giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả cho bị cáo 01 giấy phép lái xe số 190129201814 cấp ngày 22/9/2015 mang tên Bùi Đức H.

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Bùi Đức H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TH;
- VKSND tỉnh TH;
- VKSND thành phố TH;
- Công an thành phố TH;
- Chi cục THADS TP. TH;
- Sở tư pháp tỉnh TH;
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Thanh Trúc

